

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

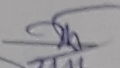
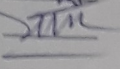
Học kỳ: HKI (2019 - 2020)

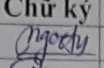
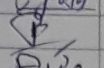
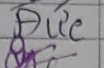
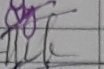
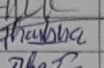
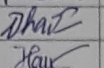
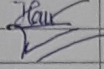
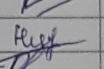
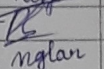
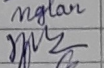
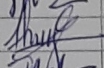
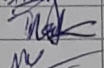
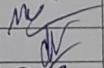
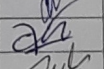
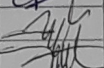
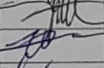
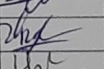
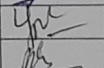
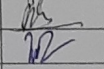
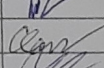
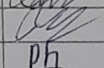
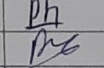
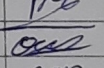
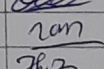
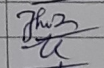
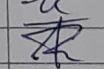
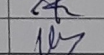
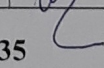
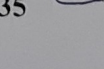
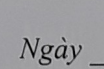
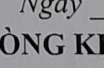
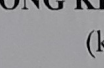



Môn học: Marketing căn bản

Mã bài thi: MKR5R9

Thời gian thi: 26/11/2019 13:30:00

Thời gian kết thúc: 26/11/2019 14:30:00

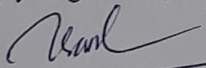
Giám thị 1: Cao Thế Anh Ký tên:   
Giám thị 2: Phan Đình Nguyên Ký tên:   
Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc Ân	13/01/2000		5.6		C20QT1	
2	1810100021	Bông Tân Đạt	01/07/2000		5.6		C20QT1	
3	1810100009	Lê Huỳnh Đức	13/01/2000		6.4		C20QT1	
4	1810010045	Trần Nguyễn Đức Duy	27/06/1999		7.8		C20TH	
5	1810100074	Lê Vũ Hải	20/05/2000		4.4		C20QT1	
6	1810100054	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/07/2000		7.8		C20QT1	
7	1810100018	Trần Thị Diễm Hằng	28/02/2000		6		C20QT1	
8	1810100071	Nguyễn Thị Hiền Hậu	18/03/2000		7.4		C20QT1	
9	1810100011	Đỗ Minh Hiếu	19/01/1997		7.6		C20QT1	
10	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000		5.8		C20QT1	
11	1810100065	Đỗ Lê Đăng Khoa	15/07/2000		7		C20QT1	
12	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26/03/2000		7		C20QT1	
13	1810100010	Phạm Thị Yên Linh	01/08/2000		8.2		C20QT1	
14	1810100061	Võ Thị Thùy Linh	03/12/2000		6.8		C20QT1	
15	1810100062	Nguyễn Thanh Loan	30/09/2000		6.6		C20QT1	
16	1810100069	Nguyễn Tấn Mãi	15/09/2000		5.8		C20QT1	
17	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000		6.2		C20QT1	
18	1810100005	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/06/2000		9		C20QT1	
19	1810100014	Trương Thanh Nghĩa	25/02/2000		7.6		C20QT1	
20	1810100027	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	20/08/2000		5		C20QT1	
21	1810100066	Võ Thanh Nguyên	24/07/2000		6.6		C20QT1	
22	1810100075	Lê Mộng Thảo Nguyễn	09/09/1999		6.4		C20QT1	
23	1810100019	Nguyễn Thị Yên Nhi	20/10/2000		7		C20QT1	
24	1810100068	Lê Thị Quỳnh Như	10/11/2000		9.2		C20QT1	
25	1810100001	Nguyễn Phương Nhung	03/06/1996		5.2		C20QT1	
26	1810100015	Ngô Thị Hoàng Oanh	03/01/2000		5.2		C20QT1	
27	1810100016	Nguyễn Minh Phúc	29/11/2000		6.6		C20QT1	
28	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều Phương	18/05/2000		8.4		C20QT2	
29	1810100086	Lê Hoài Phương	01/02/2000		5.4		C20QT2	
30	1810100004	Nguyễn Phúc Quý	04/06/1999		7.4		C20QT1	
31	1810100024	Lê Quốc Tấn	16/06/2000		7.8		C20QT1	
32	1810100020	Nguyễn Văn Thịnh	27/09/2000		8		C20QT1	
33	1810100025	Lê Thị Anh Thơ	22/10/2000		7.2		C20QT1	
34	1810100081	Nguyễn Phước Thọ	12/03/2000		5.8		C20QT2	
35	1810100013	Hồ Ngọc Thúc	05/11/1999		4.8		C20QT1	

Số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 35

Ngày 26 tháng 11 năm 2019  
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG  
(ký & ghi rõ họ tên)



Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019  
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH  
(ký & ghi rõ họ tên)



**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

Học kỳ: HKI (2019 - 2020)

Môn học: Marketing căn bản

Mã bài thi: JQ07K7

Thời gian thi: 26/11/2019 13:30:00

Thời gian kết thúc: 26/11/2019 14:30:00

Giám thị 1: Phạm Quang Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Trần Thị Hoa Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100007	Võ Thị Cẩm Tiên	17/03/2000	<u>[Signature]</u>	7		C20QT1	
2	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/07/2000	<u>[Signature]</u>	8.4		C20QT2	
3	1810100072	Lê Thị Ngọc Trâm	23/12/2000	<u>[Signature]</u>	4.4		C20QT1	
4	1810100057	Phạm Thị Ngọc Trâm	03/01/2000	<u>[Signature]</u>	8.4		C20QT1	
5	1810100026	Quách Tú Trinh	20/09/2000	<u>[Signature]</u>	8.2		C20QT1	
6	1810100085	Bùi Thị Hồng Tươi	05/07/2000	<u>[Signature]</u>	5.6		C20QT1	
7	1810100059	Lê Thanh Tuyền	19/07/2000	<u>[Signature]</u>	6.8		C20QT2	
8	1810100060	Đào Thanh Tuyền	30/04/2000	<u>[Signature]</u>	8		C20QT1	
9	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	27/05/2000	<u>[Signature]</u>	6.2		C20QT2	
10	1810100003	Quan Bích Vân	03/03/1999	<u>[Signature]</u>	8.4		C20QT1	
11	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	28/02/2000	<u>[Signature]</u>	7.4		C20QT1	
12	1810100017	Châu Như Ý	23/12/1998	<u>[Signature]</u>	6		C20QT1	
13	1810100022	Nguyễn Thị Như Ý	30/04/2000	<u>[Signature]</u>	7		C20QT1	

Số sinh viên dự thi: 13

Số sinh viên đạt: 13

Ngày 29 tháng 11 năm 2019

[Signature] TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Thị Hoa

Ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2019

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

(ký & ghi rõ họ tên)





**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 1 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810010045	Trần Nguyễn Đức	Duy	27/06/1999	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
2	1810100021	Bông Tấn	Đạt	01/07/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
3	1810100009	Lê Huỳnh	Đức	13/01/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
4	1810100018	Trần Thị Diễm	Hằng	28/02/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
5	1810100011	Đỗ Minh	Hiếu	19/01/1997	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
6	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	26/03/2000	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
7	1810100010	Phạm Thị Yến	Linh	01/08/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
8	1810100028	Võ Hoàng	Minh	20/03/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
9	1810100005	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/06/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
10	1810100014	Trương Thanh	Nghĩa	25/02/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
11	1810100027	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	20/08/2000	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
12	1810100019	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20/10/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
13	1810100001	Nguyễn Phương	Nhung	03/06/1996	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
14	1810100015	Ngô Thị Hoàng	Oanh	03/01/2000	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
15	1810100016	Nguyễn Minh	Phúc	29/11/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
16	1810100004	Nguyễn Phúc	Quý	04/06/1999	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
17	1810100024	Lê Quốc	Tấn	16/06/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
18	1810100020	Nguyễn Văn	Thịnh	27/09/2000	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
19	1810100025	Lê Thị Anh	Thơ	22/10/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
20	1810100013	Hồ Ngọc	Thức	05/11/1999	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
21	1810100007	Võ Thị Cẩm	Tiên	17/03/2000	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
22	1810100026	Quách Tú	Trình	20/09/2000	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
23	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyết	27/05/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
24	1810100003	Quan Bích	Vân	03/03/1999	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
25	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	28/02/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	
26	1810100017	Châu Như	Ý	23/12/1998	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	C20QT1	
27	1810100022	Nguyễn Thị Như	Ý	30/04/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	C20QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 0 . Số bài thi: 27 / 27 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 27 / 0 Tỷ lệ đạt: 100,00 %



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810010045	Trần Nguyễn Đức Duy	27/06/1999	<i>[Signature]</i>	7	Tray	C20QT1	
2	1810100021	Bông Tấn Đạt	01/07/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
3	1810100009	Lê Huỳnh Đức	13/01/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
4	1810100018	Trần Thị Diễm Hằng	28/02/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
5	1810100011	Đỗ Minh Hiếu	19/01/1997	<i>[Signature]</i>	7	Tray	C20QT1	
6	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26/03/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
7	1810100010	Phạm Thị Yến Linh	01/08/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
8	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
9	1810100005	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/06/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
10	1810100014	Trương Thanh Nghĩa	25/02/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
11	1810100027	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	20/08/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
12	1810100019	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/10/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
13	1810100001	Nguyễn Phương Nhung	03/06/1996	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
14	1810100015	Ngô Thị Hoàng Oanh	03/01/2000	<i>[Signature]</i>	7	Tray	C20QT1	
15	1810100016	Nguyễn Minh Phúc	29/11/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
16	1810100004	Nguyễn Phúc Quý	04/06/1999	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
17	1810100024	Lê Quốc Tấn	16/06/2000	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
18	1810100020	Nguyễn Văn Thịnh	27/09/2000	<i>[Signature]</i>	7	Tray	C20QT1	
19	1810100025	Lê Thị Anh Thơ	22/10/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
20	1810100013	Hồ Ngọc Thúc	05/11/1999	<i>[Signature]</i>	5	Năm	C20QT1	
21	1810100007	Võ Thị Cẩm Tiên	17/03/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
22	1810100026	Quách Tú Trinh	20/09/2000	<i>[Signature]</i>	7	Tray	C20QT1	
23	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	27/05/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
24	1810100003	Quan Bích Vân	03/03/1999	<i>[Signature]</i>	7	Tray	C20QT1	
25	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	28/02/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	
26	1810100017	Châu Như Ý	23/12/1998	<i>[Signature]</i>	7	Tray	C20QT1	
27	1810100022	Nguyễn Thị Như Ý	30/04/2000	<i>[Signature]</i>	6	Sau	C20QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi : 0 . Số bài thi : 27 / 27 .  
 Số sinh viên đạt/không đạt : 27 / 10 Tỷ lệ đạt : 100 , 00 %



**PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**  
**KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

Học kỳ 1 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc Ân	13/01/2000	<i>Ngoc An</i>	7	Máy	C20QT2	
2	1810100074	Lê Vũ Hải	20/05/2000	<i>Hai</i>	5	Nam	C20QT2	
3	1810100071	Nguyễn Thị Hiền Hậu	18/03/2000	<i>Hau</i>	7	Bảy	C20QT2	
4	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000	<i>Huy</i>	6	Sáu	C20QT2	
5	1810100065	Đỗ Lê Đăng Khoa	15/07/2000	<i>Khoa</i>	7	Bảy	C20QT2	
6	1810100061	Võ Thị Thùy Linh	03/12/2000	<i>Thuy Linh</i>	7	Bảy	C20QT2	
7	1810100062	Nguyễn Thanh Loan	30/09/2000	<i>Loan</i>	6	Sáu	C20QT2	
8	1810100069	Nguyễn Tấn Mãi	15/09/2000	<i>Mai</i>	5	Năm	C20QT2	
9	1810100075	Lê Mộng Thảo Nguyên	09/09/1999	<i>Thao</i>	6	Sáu	C20QT2	
10	1810100066	Võ Thanh Nguyên	24/07/2000	<i>Thao</i>	6	Sáu	C20QT2	
11	1810100068	Lê Thị Quỳnh Như	10/11/2000	<i>Nhu</i>	8	Tám	C20QT2	
12	1810100086	Lê Hoài Phương	01/02/2000	<i>Phu</i>	6	Sáu	C20QT2	
13	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều	18/05/2000	<i>Ph</i>	6	Sáu	C20QT2	
14	1810100081	Nguyễn Phước Thọ	12/03/2000	<i>Tho</i>	6	Sáu	C20QT2	
15	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/07/2000	<i>Tien</i>	7	Bảy	C20QT2	
16	1810100057	Phạm Thị Ngọc Trâm	03/01/2000	<i>Tram</i>	7	Bảy	C20QT2	
17	1810100072	Lê Thị Ngọc Trâm	23/12/2000	<i>Tram</i>	5	Năm	C20QT2	
18	1810100060	Đào Thanh Tuyền	30/04/2000	<i>Thuan</i>	6	Sáu	C20QT2	
19	1810100059	Lê Thanh Tuyền	19/07/2000	<i>Thuan</i>	6	Sáu	C20QT2	
20	1810100085	Bùi Thị Hồng Tươi	05/07/2000	<i>Tui</i>	7	Bảy	C20QT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi: 20 / 20 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0

Tỷ lệ đạt: 100,00 %

Ngày 22 tháng 10 năm 2019

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*Trần Thị Hoa*

Ngày 22 tháng 10 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Tiến Dũng*



TRƯỜNG CD BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG**  
**KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỶ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc	Ân	13/01/2000	ngocbn	7	Bảy	C20QT2
2	1810100074	Lê Vũ	Hải	20/05/2000	lv	7	Bảy	C20QT2
3	1810100071	Nguyễn Thị Hiền	Hậu	18/03/2000	hau	6	Sáu	C20QT2
4	1810100070	Phan Đăng	Huy	13/03/2000	huy	5	Năm	C20QT2
5	1810100065	Đỗ Lê Đăng	Khoa	15/07/2000	do	7	Bảy	C20QT2
6	1810100061	Võ Thị Thùy	Linh	03/12/2000	thuy	6	Sáu	C20QT2
7	1810100062	Nguyễn Thanh	Loan	30/09/2000	thanh	6	Sáu	C20QT2
8	1810100069	Nguyễn Tấn	Mãi	15/09/2000	nt	5	Năm	C20QT2
9	1810100075	Lê Mộng Thảo	Nguyên	09/09/1999	lm	6	Sáu	C20QT2
10	1810100066	Võ Thanh	Nguyên	24/07/2000	vt	5	Năm	C20QT2
11	1810100068	Lê Thị Quỳnh	Như	10/11/2000	lt	8	Tám	C20QT2
12	1810100086	Lê Hoài	Phương	01/02/2000	lh	6	Sáu	C20QT2
13	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều	Phương	18/05/2000	ph	6	Sáu	C20QT2
14	1810100081	Nguyễn Phước	Thọ	12/03/2000	np	5	Năm	C20QT2
15	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	24/07/2000	ng	6	Sáu	C20QT2
16	1810100057	Phạm Thị Ngọc	Trâm	03/01/2000	pt	7	Bảy	C20QT2
17	1810100072	Lê Thị Ngọc	Trâm	23/12/2000	lt	5	Năm	C20QT2
18	1810100060	Đào Thanh	Tuyền	30/04/2000	dt	6	Sáu	C20QT2
19	1810100059	Lê Thanh	Tuyền	19/07/2000	lt	6	Sáu	C20QT2
20	1810100085	Bùi Thị Hồng	Tươi	05/07/2000	bt	6	Sáu	C20QT2

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi: 20 / 20 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 . 00 %

Ngày 23 tháng 10 năm 2019

Ngày 22 tháng 10 năm 2019

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Khoa

Nguyễn Tiến Dũng



PHÒNG KIỂM ĐỊNH ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100054	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/07/2000	<i>[Handwritten Signature]</i>	4	<i>[Handwritten]</i>	C20QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 1 vắng thi: 0, Số bài thi: 1 / 1

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100, 00%

Ngày 22 tháng 10 năm 2019

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*[Handwritten Signature]*

Tiến Thị Hòa

Ngày 22 tháng 10 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

*[Handwritten Signature]*

Nguyễn Tiến Dũng



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100054	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/07/2000	<i>Thanh Hằng</i>	6	Sau	C20QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 , 00 %

Ngày 22 tháng 11 năm 2019

**TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN**  
 (ký & ghi rõ họ tên)

*Thanh*  
 Trần Thị Hoa

Ngày 22 tháng 11 năm 2019

**GIÁO VIÊN CHẤM THI**  
 (ký & ghi rõ họ tên)

*Thanh Hằng*  
 Nguyễn Tiến Dũng



**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ 1 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 26/11/2019

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Cao Thế Cường Ký tên:

Giám thị 2: Trần Thị Ngọc Ký tên:

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc Ân	13/01/2000					C20QT2	
2	1810010045	Trần Nguyễn Đức Duy	27/06/1999					C20QT1	
3	1810100021	Bông Tấn Đạt	01/07/2000					C20QT1	
4	1810100009	Lê Huỳnh Đức	13/01/2000					C20QT1	
5	1810100074	Lê Vũ Hải	20/05/2000					C20QT2	
6	1810100054	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/07/2000					C20QT3	
7	1810100018	Trần Thị Diễm Hằng	28/02/2000					C20QT1	
8	1810100071	Nguyễn Thị Hiền Hậu	18/03/2000					C20QT2	
9	1810100011	Đỗ Minh Hiếu	19/01/1997					C20QT1	
10	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000					C20QT2	
11	1810100065	Đỗ Lê Đăng Khoa	15/07/2000					C20QT2	
12	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26/03/2000					C20QT1	
13	1810100010	Phạm Thị Yên Linh	01/08/2000					C20QT1	
14	1810100061	Võ Thị Thùy Linh	03/12/2000					C20QT2	
15	1810100062	Nguyễn Thanh Loan	30/09/2000					C20QT2	
16	1810100069	Nguyễn Tấn Mãi	15/09/2000					C20QT2	
17	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000					C20QT1	
18	1810100005	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/06/2000					C20QT1	
19	1810100014	Trương Thanh Nghĩa	25/02/2000					C20QT1	
20	1810100075	Lê Mộng Thảo Nguyên	09/09/1999					C20QT2	
21	1810100027	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	20/08/2000					C20QT1	
22	1810100066	Võ Thanh Nguyên	24/07/2000					C20QT2	
23	1810100019	Nguyễn Thị Yên Nhi	20/10/2000					C20QT1	
24	1810100001	Nguyễn Phương Nhung	03/06/1996					C20QT1	
25	1810100068	Lê Thị Quỳnh Như	10/11/2000					C20QT2	
26	1810100015	Ngô Thị Hoàng Oanh	03/01/2000					C20QT1	
27	1810100016	Nguyễn Minh Phúc	29/11/2000					C20QT1	
28	1810100086	Lê Hoài Phương	01/02/2000					C20QT2	
29	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều	18/05/2000					C20QT2	
30	1810100004	Nguyễn Phúc Quý	04/06/1999					C20QT1	
31	1810100024	Lê Quốc Tấn	16/06/2000					C20QT1	



STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	1810100020	Nguyễn Văn Thịnh	27/09/2000	<i>[Signature]</i>				C20QT1	
33	1810100081	Nguyễn Phước Thọ	12/03/2000	<i>[Signature]</i>				C20QT2	
34	1810100025	Lê Thị Anh Thơ	22/10/2000	<i>[Signature]</i>				C20QT1	
35	1810100013	Hồ Ngọc Thức	05/11/1999	<i>[Signature]</i>				C20QT1	

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 35 / 35

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_%

Ngày 29 tháng 11 năm 2019

**TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

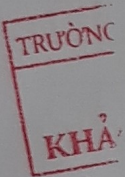
*[Signature]*  
 Trần Thị Hoa

Ngày 29 tháng 11 năm 2019

**GIÁO VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

*[Signature]*  
 Nguyễn Tiên Dung





TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ 1 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Marketing căn bản - MH1104007

Mã lớp học phần: MH110400701

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 26/11/2019

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Phạm Quỳ Quý Ký tên: Phạm Quỳ Quý

Giám thị 2: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/07/2000	<u>ng</u>				C20QT2	
2	1810100007	Võ Thị Cẩm Tiên	17/03/2000	<u>Tuyen</u>				C20QT1	
3	1810100057	Phạm Thị Ngọc Trâm	03/01/2000	<u>Ph</u>				C20QT2	
4	1810100072	Lê Thị Ngọc Trâm	23/12/2000	<u>Trâm</u>				C20QT2	
5	1810100026	Quách Tú Trinh	20/09/2000	<u>Binh</u>				C20QT1	
6	1810100060	Đào Thanh Tuyền	30/04/2000	<u>Tuyen</u>				C20QT2	
7	1810100059	Lê Thanh Tuyền	19/07/2000	<u>Tuyen</u>				C20QT2	
8	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	27/05/2000	<u>Tuyen</u>				C20QT1	
9	1810100085	Bùi Thị Hồng Tươi	05/07/2000	<u>Tuyen</u>				C20QT2	
10	1810100003	Quan Bích Vân	03/03/1999	<u>Van</u>				C20QT1	
11	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	28/02/2000	<u>Vy</u>				C20QT1	
12	1810100017	Châu Như Ý	23/12/1998	<u>Nhu</u>				C20QT1	
13	1810100022	Nguyễn Thị Như Ý	30/04/2000	<u>Nhu</u>				C20QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 13 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 26 tháng 11 năm 2019

**R. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

Ngày 26 tháng 11 năm 2019

**GIÁO VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Tiến Dũng